

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 5 - 2022

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: Tổ x, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1989 (vắng mặt, có yêu cầu xin vắng mặt).

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N trình bày:**

Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Quốc D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2014, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2014.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Nguyễn Quốc D, không chịu cùng bà phụ giúp gia đình, mà thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt và có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, khi bà nói thì ông D chưởi mắng, đánh đập bà, có lần ông D còn dùng dao dọa giết bà. Hiện bà với ông D đã sống ly thân với nhau vào năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Hiện tại ông D đang sống với người phụ nữ khác.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Quốc D, nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

Về con chung: Bà với ông Nguyễn Quốc D chung sống với nhau, không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày:*

Về hôn nhân: Ông với bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2014, có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2014.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N không chịu chăm lo gia đình, khi ông đi làm về thấy nhà cửa không ai dọn dẹp, ông phải dọn dẹp, có khi bức bối ông có chưởi mắng với bà N, nên từ đó giữa ông với bà Huyền không có tiếng nói chung với nhau. Hiện ông với bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N đã sống ly thân với nhau vào năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N yêu cầu ly hôn với ông, thì ông đồng ý ly hôn với bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N, vì ông thấy không còn tình cảm với bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N.

Về con chung: Ông với bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N chung sống với nhau, không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông yêu cầu xin được vắng mặt trong các lần triệu tập sau, cũng như phiên tòa xét xử, vì ông hiện đang lo làm ăn, không thể tham gia phiên tòa được, mong Tòa án chấp nhận.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N. Cho bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D. Buộc bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn H, xã P, huyện N, Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Quốc D vắng mặt, nhưng có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Quốc D.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N và ông Nguyễn Quốc D kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L theo giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 06-8-2014. Do đó, hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N và ông Nguyễn Quốc D là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc D, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D. Ông Nguyễn Quốc D cũng xác định không còn tình cảm với bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N, vì mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng và đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, nên ông Nguyễn Quốc D đồng ý ly hôn

theo yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N và ông Nguyễn Quốc D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xét đến.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N. Bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002390 ngày 07-3-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đỗ Thị Ngọc Huyền N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình